TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **92**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 23 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 955/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trương V.T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ 12, phường T.X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bà Đặng T.M.D, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 12, phường T.X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng T.M.D và ông Trương V.T kết hôn tự nguyện. Hai người đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P.B, thành phố H vào ngày 27/7/2005. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc nhưng trong vài năm trở lại đây, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay bà D và ông T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không giải quyết được, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn nên thống nhất yêu cầu Tòa án xem xét công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đặng T.M.D và ông Trương V.T xác nhận có 02 con chung tên là Trương G.K, sinh ngày 13/8/2005 và Trương G.H, sinh ngày 04/04/2015. Cả 02 cháu K và H đều có nguyện vọng được ở với bà D nên hai đương sự thỏa thuận giao cả 02 con chung cho bà D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Ông Trương V.T và bà Đặng T.M.D tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Ông Trương V.T và bà Đặng T.M.D xác nhận không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trương V.T và bà Đặng T.M.D thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí là 150.000 đồng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và thuận tình ly hôn lập ngày 15/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương V.T và bà Đặng T.M.D.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên là Trương G.K, sinh ngày 13/8/2005 và Trương G.H, sinh ngày 04/04/2015 cho bà Đặng T.M.D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trương V.T không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trương V.T và bà Đặng T.M.D tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Ông Trương V.T và bà Đặng T.M.D xác nhận không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trương V.T và bà Đặng T.M.D phải chịu mỗi người ½ lệ phí là 150.000 đồng nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005352 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông T và bà D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường P.B, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam